

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **90/2021/HSST**
Ngày: 31/5/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Đinh Ngọc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/HSST, ngày 10/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **81/2021/HSST-QĐ**, ngày 19/5/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1990 tại Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp 8, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm 1963; Vợ là Su L1, sinh năm 1994, bị cáo có 01 con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 25/02/2021 – Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH sản xuất và Thương mại BCN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thành C – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thành H, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: 5/62/5A, N, phường 7, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 68/1, ấp 4, xã An Viễn, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2021).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị N1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 80, khu L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Ông Phan Văn N2, sinh năm 1977.

+ Ông Thạch T, sinh năm 1990.

(Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 25/02/2021, khi đi ngang qua công ty TNHH sản xuất và thương mại BCN (gọi tắt là công ty BCN) thuộc ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai, K nhìn thấy 01 bồn Inox cao 1,95m, đường kính 65cm nên nảy sinh ý định trộm cắp. K nhờ người thanh niên tên H1 không rõ nhân thân, lái lịch chở đến phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để thuê xe anh Phan Văn N2 đi chở bồn Inox thì anh N2 đồng ý. Lúc này anh N2 điều khiển xe ba bánh biển số 60Y2 – 9027 chở K còn H đi về, trên đường đi, K gặp và nhờ hai người thanh niên tên Q, M không rõ nhân thân lái lịch đi bê bồn Inox thì Q, M đồng ý. Khi đến trước cổng công ty BCN, K cùng với Q, M và anh N2 bê bồn Inox lên xe, sau đó Q và M đi về. Trong lúc anh N2 và K đang dùng dây cột bồn Inox thì bị anh Thạch T công nhân của Công ty BCN phát hiện, báo công an xã A, huyện T.

Quá trình điều tra K khai nhận vào ngày 24/02/2021 bị cáo còn trộm cắp 01 bồn Inox cao 1,30m đường kính 80cm của công ty BCN rồi đưa đi bán cho chị Đặng Thị N1 được 2.400.000đ, số tiền này K tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện T kết luận: 01 bồn Inox cao 1,3m, đường kính 80cm nặng 147kg, đã qua sử dụng, loại Inox 304, trị giá 2.646.000đ; 01 bồn Inox cao 1,95m, đường kính 65cm nặng 268kg, đã qua sử dụng loại Inox 304, trị giá 4.842.000đ. Tổng trị giá hai bồn Inox là 6.488.000đ;

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 02 bồn Inox nêu trên cho chủ sở hữu là Công ty BCN.

Đối với xe ba bánh biển số 60Y2 – 9027 do số khung bị mài hủy, đục sửa nên tra cứu không xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ.

Về dân sự:

+ Đại diện Công ty TNHH sản xuất và Thương mại BCN đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

+ Bị cáo bán cho chị Đặng Thị N1 01 bồn Inox giá 2.400.000đ. Chị N1 không biết tài sản do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho chị N1 số tiền 2.400.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT/VKS-TB, ngày 07/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung cáo trạng, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề xuất xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 12 tù tháng đến 14 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào các ngày 24/02/2021 và ngày 25/02/2021, tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại BCN thuộc ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn K đã 02 lần lén lút trộm cắp 02 bồn trong đó 01 bồn cao 1,95m, đường kính 65cm, trị giá 4.842.000đ, 01 bồn cao 1,3m đường kính 80cm trị giá 2.646.000đ. Tổng cộng tài sản bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH sản xuất và thương mại BCN số tiền là 7.488.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do vậy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn; bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại 02 bồn Inox nêu trên cho chủ sở hữu là Công ty BCN là có căn cứ. Đối với xe ba bánh biển số 60Y2 – 9027 do số khung bị mài hủy, đục sửa. Việc tra cứu không xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng Q, M không xác định được nhân thân, lai lịch và đối với Phan Văn N2 được K thuê chở bồn Inox đi tiêu thụ và đối với chị Đặng Thị N1 đều không biết bị cáo trộm cắp bồn Inox nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2021.

2. Căn cứ Điều 131, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn K trả lại cho chị Đặng Thị N1 số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện T
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký